

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/DS-ST
Ngày: 29/11/2023
V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự về vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hùng;

Ông Nguyễn Trần Đông.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Liêng Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST - DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trang Thị N, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Trà Vinh (Có mặt tại phiên tòa).

- **Bị đơn:** Bà Dương Thị Thùy L, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Nơi ở hiện nay: ấp E, xã F, huyện D, tỉnh Trà Vinh (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trang Thị N trình bày: Do có quen biết nên vào trong năm 2020, chị N có cho vợ chồng bà Dương Thị Thùy L và ông Huỳnh Văn B vay tiền rất nhiều lần, lần thứ nhất vay 40.000.000 đồng, lần thứ hai vay 30.000.000 đồng, lần thứ ba bao nhiêu chị N

không nhớ, nhưng đến ngày 30/02/2021 (âm lịch) giữa chị N và vợ chồng bà L và ông B có cùng nhau ngồi lại tính toán và đi đến thống nhất số tiền mà vợ chồng bà L và ông B còn nợ chị N bằng 80.000.000 đồng tiền nợ gốc và hai bên có làm tờ giấy biên nhận với nội dung là “*hợp đồng cho vay tiền*” ngày 30/02/2021 (âm lịch). Theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay tiền bà L và ông B phải trả số tiền nợ gốc cho chị N trong thời hạn 10 tháng và trả lãi mỗi tháng 6% đối với số tiền nợ gốc. Sau đó, đến ngày 11/02/2022 (âm lịch) chị N tiếp tục cho bà L và ông B vay số tiền 40.000.000 đồng, mục đích vay là để chi trả tiền điện. Cả 02 khoản vay này, bà L và ông B sau khi vay có đóng lãi cho chị N, nhưng chị N cho rằng bà L và ông B đóng lãi không đều mỗi tháng, tức có tháng đóng, có tháng thiếu lại nên chị không nhớ cụ thể đã đóng lãi cho chị được bao nhiêu tiền. Tuy nhiên, kể từ tết nguyên đán năm 2023 đến nay bà L và ông B không có đóng lãi cho chị và đến nay chưa trả nợ gốc. Vì vậy, chị N yêu cầu vợ chồng bà Dương Thị Thùy L và ông Huỳnh Văn B phải trả cho chị số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng. Chị không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Dương Thị Thùy L không có mặt tại nơi cư trú, Tòa án không tiếp xúc được để tiến hành lấy lời khai nên không có lời trình bày. Tuy nhiên, Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/10/2023 và biên bản hòa giải ngày 31/10/2023 ông Huỳnh Văn B trình bày ông có liên lạc với bà L qua mạng xã hội Zalo và ý kiến của bà L thống nhất trả cho chị N số tiền 120.000.000 đồng theo yêu cầu của bà N.

Tại bản tự khai ngày 18/10/2023, trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn B trình bày: Ông B thừa nhận vợ chồng ông có vay tiền của chị Trang Thị N nhiều lần, nhưng vay vào thời gian nào và số tiền bao nhiêu thì ông không nhớ, ông chỉ nhớ vào năm 2021 (không nhớ rõ ngày tháng) vợ chồng ông có ký vào hợp đồng cho vay tiền của chị N với nội dung vợ chồng ông có vay của chị N số tiền 80.000.000 đồng. Số tiền này được gom lại từ những lần vay trước đây mà vợ chồng ông đã vay của chị N. Một thời gian sau đó (ông B không nhớ ngày tháng năm), vợ chồng ông tiếp tục vay của chị N nhiều lần để trả tiền điện, do vợ chồng ông nuôi tôm công nghiệp nên tiền điện phục vụ cho việc nuôi tôm rất nhiều dẫn đến việc phải vay, mượn tiền của chị N, tổng số tiền vợ chồng ông vay của chị N để phục vụ cho việc trả tiền điện bằng 40.000.000 đồng. Vì vậy, ông thừa nhận và còn nợ chị Trang Thị N số tiền 120.000.000 đồng, ông thống nhất cùng với vợ là Dương Thị Thùy L trả cho chị Trang Thị N số tiền 120.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 12; Điều 14; Điều 15 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trang Thị N.

- Buộc bà Dương Thị Thùy L và ông Huỳnh Văn B phải trả cho chị Trang Thị N số tiền vay còn nợ bằng 120.000.000 (*Một trăm hai mươi triệu*) đồng.

- Về lãi suất do chị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc bà Dương Thị Thùy L và ông Huỳnh Văn B nộp án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Về kiến nghị khắc phục: Yêu cầu Thẩm phán thực hiện nghiêm quy định tại khoản 01 Điều 203 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Trang Thị N khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị Thùy L và ông Huỳnh Văn B có địa chỉ cư trú tại ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh trả số tiền vay là 120.000.000 đồng. Do đó, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện được quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Vụ án không thể hòa giải thành do bị đơn vắng mặt nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt hợp lệ các thủ tục xét xử cho các đương sự. Tại các phiên tòa, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt theo giấy báo, giấy triệu tập của Tòa án. Riêng bị đơn bà Dương Thị Thùy L vắng mặt 02 lần không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án.

[3]. Về chứng cứ: Đương sự có mặt tại phiên tòa đều không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và không đề nghị Tòa án xác minh, lấy lời khai của người làm chứng cũng như không đề nghị triệu tập thêm ai đến phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa để xét xử vụ án.

[4]. Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị Trang Thị N khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị Thùy L và ông Huỳnh Văn B có địa chỉ cư trú tại ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh trả số tiền vay là 120.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Căn cứ vào và biên bản lấy lời khai ngày 18/10/2023 và biên bản hòa giải ngày 31/10/2023 ông Huỳnh Văn B thừa nhận ông và bà Dương Thị Thùy L có vay tiền của chị N nhiều lần. Sau đó, hai bên có chốt lại số tiền nợ là 80.000.000 đồng được thể hiện trong tờ giấy hợp đồng vay tiền ngày 30/02/2021 (âm lịch). Ngoài ra, ông B còn thừa nhận có vay số tiền 40.000.000 đồng nhiều lần từ chị N để chi trả tiền điện trong thời gian nuôi tôm công nghiệp. Vì vậy, ông Huỳnh Văn B thống nhất cùng với bà Dương Thị

Thùy L trả cho chị Trang Thị N số tiền nợ 120.000.000 đồng. Xét thấy, lời trình bày của ông Huỳnh Văn B là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời trình bày của chị Trang Thị N nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn nhận thấy, mức lãi suất mà chị N cho vợ chồng bà Dương Thị Thùy L và ông Huỳnh Văn B vay số tiền 80.000.000 đồng với mức lãi suất 6%/tháng, tương đương là 72%/năm là vượt quá mức lãi suất tối đa 20%/năm được quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự. Trong trường hợp này, bà L và ông B có quyền yêu cầu chị N hoàn trả lại số tiền lãi mà bà L và ông B đã đóng cho chị N vượt quá 20%/năm. Tuy nhiên, bị đơn bà Dương Thị Thùy L không đến Tòa án, không gửi bất kỳ văn bản nào cho Tòa án nên xem như bà L từ bỏ quyền yêu cầu của mình. Riêng ông Huỳnh Văn B không yêu cầu chị N trả lại số tiền lãi đã đóng vượt quá 20%/năm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bà Dương Thị Thùy L và ông Huỳnh Văn B chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Tuy nhiên, ông Huỳnh Văn B có đơn xin miễn án phí với lý do ông B là con của Liệt sĩ và được cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ. Nhận thấy, ông Huỳnh Văn B đủ điều kiện được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 12; Điều 14; Điều 15 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trang Thị N.

1. Buộc bà Dương Thị Thùy L và ông Huỳnh Văn B phải trả cho chị Trang Thị N số tiền vay còn nợ bằng 120.000.000 (*Một trăm hai mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Mức án phí dân sự sơ thẩm là 6.000.000 (*Sáu triệu*) đồng. Bà Dương Thị Thùy L và ông Huỳnh Văn B phải chịu 6.000.000 (*Sáu triệu*) đồng tiền án phí. Nhưng ông Huỳnh Văn B được miễn phần án phí mà ông Huỳnh Văn B phải

chịu là 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng. Do đó, bà Dương Thị Thùy L phải nộp phần án phí mà bà phải chịu là 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng.

Chị Trang Thị N không phải chịu án phí; Hoàn trả lại cho chị Trang Thị N số tiền tạm ứng 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0015882 ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Linh